

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**

Ông: **Lê Xuân Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đồng** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Phan Văn Ng - Sinh ngày: 24/02/2001; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện V, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn K và bà Nài Thị Nh; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/9/2019 bị Công an huyện V xử phạt hành chính về “hành vi trộm cắp tài sản”. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam mà bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị **Phạm Thị Ch** – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Phan Văn Ch1** – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khối 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh H (vắng mặt).

+ Anh **Phan Văn K** – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh H (có mặt).

+ Chị **Nài Thị Nh** – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh H (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị **Phan Thị A** – Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06h00' ngày 10/8/2019, Phan Văn Ng ở thôn K, xã H đi bộ đến khu vực vườn tràm ở trường Trung học cơ sở H, xã H để tìm tổ ong mật nhưng không thấy nên Ng đi qua vườn cam của nhà chị Phạm Thị Ch thuộc thôn T, xã H để về nhà. Khi đi đến gần giữa vườn cam nhà chị Ch thì Ng nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ để trên chiếc túi nilon màu vàng cùng với 01 chai nước, cạnh 02 bao phân lân ở gốc cây cam nên Ng nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại nói trên về sử dụng. Quan sát xung quanh không thấy ai, Ng liền đi lại lấy trộm chiếc điện thoại OPPO A3S, màu đỏ bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Sau đó, do chiếc điện thoại Ng lấy trộm nói trên bị khóa màn hình, không sử dụng được nên Ng đi lên thị trấn H, huyện H và vào quán sửa chữa điện thoại của anh Phan Văn Ch1 thuê mở khóa. Anh Ch1 xem điện thoại rồi hẹn Ng khoảng 3 đến 5 ngày sau đến lấy, Ng đồng ý để lại chiếc điện thoại vừa lấy trộm được lại cho anh Ch1 bẻ khóa rồi đi chơi. Sau khi mất trộm điện thoại OPPO A3S, chị Phạm Thị Ch đã làm đơn trình báo và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V (viết tắt là CQCSĐT Công an huyện V) xác minh, làm rõ Phan Văn Ng là người lấy trộm chiếc điện thoại của chị Ch.

Tại bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, loại CPH1853, màu đỏ, số IMEI 866056044412075, bản 16 GB, đã qua sử dụng có giá trị là 2.400.000 đồng.

Ngoài ra, Phan Văn Ng còn khai nhận: Vào khoảng 15h00' ngày 09/8/2019, Ng đi bộ đến khu vực trạm Y tế xã H chơi thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Air blade của chị Phạm Thị Ch để tại nhà xe, có chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện nên Ng mở cốp xe máy lấy trộm 1.100.000 đồng để trong phòng bì rồi tiêu xài cá nhân hết.

Về xử lý vật chứng: CQCSĐT Công an huyện V đã thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, số loại CPH1853, màu đỏ, bộ nhớ 16GB, số Imei 866056044412075; 01(một) thẻ sim điện thoại Vinaphone, số thuê bao 0833449969 và 01 thẻ nhớ Micro 4G, màu đen trả lại cho chị Phạm Thị Ch. Còn 01 (một) chiếc ốp có hoa màu trắng; 01 (một) thẻ sim sim Vinaphone, số thuê bao 0838313608 thì Phan Văn Ng đã vứt bỏ và CQCSĐT công an huyện V đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Văn Ng đã nhờ cha mẹ bồi thường cho chị Phạm Thị Ch số tiền 1.100.000 đồng. Nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-VQ ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Phan Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố Phan Văn Ng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn Ng từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được vào khoảng 8 giờ 15 phút ngày 10/8/2019, tại vườn cam nhà chị Phạm Thị Ch ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh H, Phan Văn Ng đã lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ của chị Phạm Thị Ch. Trị giá chiếc điện thoại di động Ng lấy trộm nói trên là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn) đồng. Do đó, Phan Văn Ng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo trộm cắp số tiền 1.100.000 đồng thì Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 23/9/2019 là đúng pháp luật.

[3] Đối với anh Phan Văn Ch1 nhận bẻ khóa màn hình điện thoại di động cho Phan Văn Ng nhưng không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên CQĐT không xem xét trách nhiệm là đúng pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chủ động nhờ người thân khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo mới bước qua độ tuổi vị thành niên, phạm tội có tính chất bột phát, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ; 01 (một) thẻ sim điện thoại Vinaphone, số thuê bao 0833449969 và 01 thẻ nhớ Micro 4G, màu đen CQCSĐT Công an huyện V trả lại cho chị Phạm Thị Ch là đúng pháp luật. Còn 01 (một) chiếc ốp có hoa màu trắng; 01 (một) thẻ sim sim Vinaphone, số thuê bao 0838313608 đã mất, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét trách nhiệm dân sự, bị cáo đã nhờ cha mẹ bồi thường cho bị hại. Nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Tuyên bố bị cáo Phan Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều b, i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn Ng 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Phan Văn Ng nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp pháp.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Xuân Hiệu

Lê Xuân Khanh

Nghiêm Khắc Cẩn

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn

